

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI ĐÀ NẴNG**      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HSPT

Ngày: 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Long

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Trương Công Thi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Phong, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Ngọc T về tội “*Giết người*”; do có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 13/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Chín) - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Đình N2 - sinh năm: 1948 và bà: Phạm Thị L - sinh năm: 1952; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/4/2020 đến nay, có mặt.

*Người bào chữa theo yêu cầu của Tòa án cho bị cáo Đỗ Ngọc T: Luật sư Lê Văn T1 - Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt; bị cáo thống nhất xét xử vắng mặt luật sư.*

- Bị hại: Đỗ Ngọc S (chết)

*Đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Ngọc S:*

1. Ông Đỗ Ngọc B1, sinh năm: 1959; là người kháng cáo, có mặt.

2. Bà Lê Thị M, sinh năm: 1959

3. Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1989

Cùng trú tại: Thôn B, xã N, thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đỗ Ngọc S và Nguyễn Đình D cùng trú tại thôn B, xã N, thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình chung sống tại địa phương S và D phát sinh mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/4/2020, S rủ Phạm Lý H1, Trần Văn L2, Huỳnh Minh Q1 đến khu đất có nhà để bàn bida của D tại thôn B, xã N, thị xã N1 để tìm D nói chuyện nhưng không gặp. Tại đây, S, H1, L2, Q1 lấy cây cơ bida đập phá một camera và làm hư hỏng một số cây cơ bida. S nói Nguyễn Thành V1 (là người trông bàn bida) gọi D về. V1 điện thoại báo cho D biết sự việc. Sau khi nghe điện thoại của V1 thì D gọi điện thoại nhờ Đỗ Ngọc T đến can ngăn và kêu H1 về vì nhà T gần nhà H1. T điều khiển xe mô tô mang theo một dao bấm để trong túi áo khoác đến khu đất để bàn bida. Lúc này, D cũng điều khiển xe mô tô chạy về bàn bida. Thấy D thì S cầm một cây cơ bida nhào đến đánh nhưng được T can ngăn. H1 lấy tại bàn bida một con dao nhào đến chém một nhát vào cẳng tay phải của D, D bỏ chạy vào nhà và được V1 chở đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực N2. Khi V1 chở D đi thì H1 cầm dao đuổi theo đánh nhưng không kịp. Trong lúc T can ngăn S thì giữa T và S nảy sinh mâu thuẫn. S dùng tay đánh T, T rút dao đâm nhiều nhát vào người của S làm S gục ngã và tử vong trên đường đưa đi cấp cứu, còn T sau khi đâm S, đã đến Công an thị xã N1 đầu thú và giao nộp con dao.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 190/TT-TTPY ngày 04/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận nguyên nhân tử vong của Đỗ Ngọc S: Suy tuần hoàn do nhiều vết thương xuyên thấu ngực gây thủng phổi, thủng tim, phù hợp tác nhân là vật sắc nhọn, chiều hướng từ ngoài vào trong, trước ra sau, trái qua phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/TgT ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận đối với thương tích của Nguyễn Đình D: vùng cẳng tay phải có một vết sẹo kích thước (07x0,3) cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình D là 02%.

*[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 13-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội: “*Giết người*”; bị cáo Phạm Lý H1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo ĐỖ NGỌC T 19 (mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2020.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo PHẠM LÝ H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

### *[3] Kháng cáo*

Ngày 14-01-2022 ông Đỗ Ngọc B1, là đại diện hợp pháp cho bị hại Đỗ Ngọc S kháng cáo Bản án sơ thẩm, với lý do hành vi của bị cáo T là hung hăng, côn đồ, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng rồi bỏ mặc cho hậu quả xảy ra nên đề nghị tăng hình phạt. Bị cáo chưa thực hiện bồi thường cho gia đình bị hại.

### *[4] Tại phiên tòa phúc thẩm*

Người kháng cáo là ông Đỗ Ngọc B1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc T và đề nghị bị cáo T phải bồi thường cho gia đình bị hại theo như quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, vì cho đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Ngọc B1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### **[1] Về tội danh:**

Vào ngày 28-4-2020, Đỗ Ngọc S cùng Phạm Lý H1 đến quán bida của Nguyễn Đình D phá phách. Nguyễn Đình D đã nhờ Đỗ Ngọc T đến can ngăn. Sau khi đến khu đất có nhà đặt bàn bida của Nguyễn Đình D để can ngăn, gọi Phạm Lý H1 ra về thì giữa Đỗ Ngọc T và bị hại Đỗ Ngọc S xảy ra mâu thuẫn. Khi bị cáo can ngăn Đỗ Ngọc S đánh anh Nguyễn Đình D thì bị Đỗ Ngọc S dùng tay đánh, nên bị cáo đã rút dao đâm nhiều nhát vào người của bị hại Đỗ

Ngọc S, hậu quả Đỗ Ngọc S tử vong trên đường đi cấp cứu. Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Đỗ Ngọc T: Sau khi can ngăn bị hại Đỗ Ngọc S, không cho S tấn công anh Nguyễn Đình D nhưng bị S dùng tay đánh vào mặt, vì bức tức nên bị cáo Đỗ Ngọc T đã có hành vi sử dụng dao đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng ngực, vai, nách, hố chậu và cánh tay trái của người bị hại Đỗ Ngọc S, gây ra cái chết cho người bị hại. Ban đầu, bị cáo không có ý định đánh bị hại S, nhưng khi bị S đánh thì bị cáo T đáp trả bằng cách sử dụng con dao bấm đâm liên tiếp rất nhiều nhát vào nhiều vùng trên cơ thể bị hại.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “*cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng*”; đồng thời xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo đã vận động gia đình đến gia đình bị hại để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nhưng gia đình bị hại từ chối nhận số tiền này. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N1 để đầu thú.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất của hành vi và hậu quả, đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 19 năm tù là đã có phần nghiêm khắc. Kháng cáo tăng hình phạt của ông Đỗ Ngọc B1 không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu về việc bồi thường, thì trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện gia đình bị cáo đã 03 lần đến gặp gia đình bị hại để bồi thường, nhưng gia đình bị hại không nhận tiền bồi thường (Bl 418, 420). Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo T phải bồi thường các khoản: Chi phí mai táng và tổn thất tinh thần 151.500.000 đồng; cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Ngọc Thu N1 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi; cấp dưỡng cho ông Đỗ Ngọc B1 và bà Lê Thị M mỗi người 1.000.000 đồng/tháng. Do không có kháng cáo, kháng nghị về mức tính các khoản chịu trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giữ nguyên các khoản trách nhiệm dân sự mà Bản án sơ thẩm đã quyết định. Yêu cầu thực hiện việc bồi thường của ông Đỗ Ngọc B1 thuộc thẩm quyền của Cơ quan Thi hành án dân sự, sau khi Bản án hình sự sơ thẩm và Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật.

[4] Các quyết định khác còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: ông Đỗ Ngọc B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Ngọc B1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 13-01-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 19 (mười chín) năm tù về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29-4-2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Đỗ Ngọc T và đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Ngọc S về số tiền chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại. Bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đỗ Ngọc S là ông Đỗ Ngọc B1, bà Lê Thị M, chị Nguyễn Thị Kim Th, cháu Đỗ Ngọc Thu N1 số tiền chi phí mai táng và bù đắp tổn thất về tinh thần là 151.500.000 đồng.

Bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Nguyễn Thị Kim Th nuôi dưỡng cháu Đỗ Ngọc Thu N1 (con ruột của bị hại Đỗ Ngọc S) số tiền 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28-4-2020 cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi.

Bị cáo Đỗ Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Đỗ Ngọc B1 và bà Lê Thị M mỗi người số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28-4-2020 cho đến khi ông B1, bà M chết.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm, ông Đỗ Ngọc B1 không phải chịu.

5. Các quyết định khác còn lại của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án (24-03-2022).

**Nơi nhận:**

- Vụ I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Tấn Long**